**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

# BÀI 3: NHỮNG CÁI TÊN Số tiết: 31 - 34

*Thời gian thực hiện: Ngày ………………… tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nói với bạn về tên của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua  
tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi cái tên đều có ý nghĩa, gửi gắm những điều đẹp đẽ mẹ cha mong ước cho em; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ rèn luyện để xứng với tên mình - mong ước mà cha mẹ gửi gắm; biết viết tên riêng đúng chính tả và trang trí bảng tên riêng của mình.

- Viết đúng kiểu chữ hoa C và câu ứng dụng.

- Viết hoa tên riêng của người.

- Nói với người thân về tên các bạn trong lớp

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*

*-* Giúp HS nhận thức được xung quanh ta, mỗi người, mỗi vật đều có những đặc điểm riêng, đều có những nét đáng yêu; bước đầu biết tự tin và quý trọng bản thân, biết làm những việc có ích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Mẫu chữ viết hoa , Bảng phụ viết câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**Tiết 31 + 32**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới thiệu tên bài học:  - Yêu cầu HS chia sẻ nói với bạn tên của em theo gợi ý.  **+ GV dẫn dắt vào bài học:** Các em đều có mỗi người một cái tên mà cha mẹ đặt cho. Đó là những cái tên thật đặc biệt, thể hiện những mong ước của cha mẹ khi sinh thành ra các em. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về những cái tên cha mẹ đặt sẽ theo mỗi chúng ta suốt đời.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS lắng nghe  **\* Cá nhân:** HS chia sẻ nói với bạn tên của em theo gợi ý:  - Tên em là gì?  - Ai đặt tên cho em?  - Điều mong ước của cha mẹ khi đặt tên cho em là gì?  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Tên em là: Trần An Bình  - Ai đặt tên cho em?  + Bố mẹ đặt tên cho em  - Tên em có ý nghĩa gì?  + Bố mẹ đặt em tên là An Bình vì An Bình là bình yên, bình an. Bố mẹ luôn mong muốn sau này em có một cuộc sống bình yên và hạnh phúc  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong bức tranh có những ai, nhân vật trong tranh đang nói gì.  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV đọc mẫu toàn bài nói cách đọc: giọng đọc thong thả, trong sáng, vui tươi. Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn thơ.  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó và ghi bảng: Minh Nguyệt, ước, suốt đời,...  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 4 đoạn.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | -Có bố, me và em bé. Bố đang nói và gọi tên em bé: “Chào Hiền Thảo”.  - Mở sách /34  - Học sinh lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK mỗi khổ thơ là 1đoạn )  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn trong nhóm 4.  **\* Toàn lớp:** 4 em đọc nối tiếp trước lớp – HS nhận xét, đánh giá.  + Em hiểu vô hình là gì?  - Vô hình là không có hình thể, không nhìn thấy được.  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm 4.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét.-1 em đọc – Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 32** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV chia sẻ trước lớp.  - Em có thích cái tên của mình không? Vì sao?  - Khi ta sinh ra mỗi em đều được cha me, người thân đặt cho một cái tên, cái tên không chi để gọi mà cái tên ấy còn có ý nghĩa khác nữa.  **-Nội dung:** Mỗi cái tên đều có ý nghĩa, gửi gắm những điều đẹp đẽ mẹ cha mong ước cho em.  + HS liên hệ bản thân.  + GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  **Câu 1:** Khi đặt tên, cha mẹ ao ước điều gì cho con?  - Khi đặt tên, cha mẹ ao ước những điều đẹp đẽ cho con).  **Câu 2**: Dòng thơ nào trong khổ 3 cho thấy cái tên cha mẹ đặt rất đáng quý.  -Khi đặt tên, cha mẹ ao ước những điều đẹp đẽ cho con.  **Câu 3:** Cái tên nhắc bạn nhỏ điều gì?  - Tên cùng em ra đường/Tên theo em đến lớp  - Tên nhắc bạn nhỏ làm người tốt.  **Câu 4**: Em cần giới thiệu tên mình với ai? Khi nào?  **-**Em cần giới thiệu tên mình khi:  -Lần đầu tiên vào lớp mới (giới thiệu với thầy cô, bạn bè  -Lần đầu gặp gỡ với người mới quen,…  -HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân  - HS lắng nghe.  - Hs đọc nội dung.  - HS liên hệ đến bản thân chia sẻ: Chăm chỉ, rèn luyện để xứng đáng với tên mình với mong ước mà cha mẹ gửi gắm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  **-** Khi đọc bài thơ này ta đọc giọng như nào cho hay ?  - GV đọc lại khổ thơ thứ 2 và 3.  - Cho HS luyện đọc khổ thơ thứ 2 và 3.  -Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ hai theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).  - GV yêu cầu HS luyện đọc, học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.  - GV yêu cầu hs đọc thuộc.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  - Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và từng khổ thơ  - GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | -Đọc thong thả, trong sáng, vui tươi.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS luyện đọc.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi  -HS xung phong đọc thuộc lòng  - HS lắng nghe.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc đoạn 2 và 3.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  -HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi.. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV yêu cầu đọc đề  -Yêu cầu bài thế nào?  + GV hướng dẫn HS:  +Viết đúng tên mình, các chữ họ, tên đệm, tên viết hoa.  + Yêu cầu hs sử dụng màu vẽ để trang trí bảng tên theo sở thích của mình.  - GV yêu cầu đại diện trình bày kết quả.  -GV nhận xét, khen ngợi HS trang trí bản tên đẹp, sáng tạo.  -Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài Làm việc thật là vui.  - GV nhận xét tiết học. | - 1HS đọc yêu câu hỏi phần Tên ai cũng đẹp:  -Viết và trang trí bảng tên của em.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS viết và trang trí bảng tên của mình vào vở bài tập.  **\* Nhóm đôi:** Chia sẻ trong nhóm đôi  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  Tiếng Việt lớp 2 Bài 3: Những cái tên trang 34, 35, 36 - Chân trời  -Trân trong cái tên của mình do cha mẹ đặt cho, chăm chỉ rèn luyện để sao cho xứng với cái tên cha mẹ mong ước khi đặt tên đó cho mình. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 33 - Chữ hoa C** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giới thiệu bài và ghi tựa | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa B**  **2.1.Luyện viết chữ C hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết C hoa: Độ cao: 2,5 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết C và trả lời câu hỏi  - Chữ hoa C có độ cao, độ rộng bao nhiêu li? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ C?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - GV nhận xét chốt cấu tạo chữ hoa C.  - GV tổ chức HS nêu quy trình viết.  -GV nhận xét chốt.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng.  *-* GV yêu cầu HS viết chữ C hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét.  - Nhắc lại yêu cầu trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ C hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng.  - Em hãy cho biết nghĩa của câu Có chí thì nên.  - GV chốt và giáo dục: Có chí thì nên là những người có ý chí, lòng kiên trì thì ắt sẽ làm được việc lớn lao và hoàn thành được một việc gì đó.  - GV tổ chức cho HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Có chí thì nên.  + Viết chữ viết hoa C đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Bạn bè sum họp vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ C hoa.  - Độ cao: 2,5 li; độ rộng: 2,5 li.  - Có nét cong trái và cong phải  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết.  - Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).  - HS khác nhận xét bổ sung.  - HS theo dõi.  -HS viết bảng con chữ C.  - HS lắng nghe.  -HS viết bài vào vở  - HS đọc *Có chí thì nên.*  - Lòng kiên trì thì ắt sẽ làm được việc lớn lao và hoàn thành được một việc gì đó.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - Những chữ nào có độ cao giống nhau?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  -Trao đổi trong nhóm 2  - Có chữ Có phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  *Tre già ôm lấy măng non*  *Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày*  -GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Tình cảm yêu thương mà mẹ dành cho con được ví như hình ảnh tre già ôm lấy măng non.  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | - HS quan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Tình cảm yêu thương mà mẹ dành cho con.  - HS lắng nghe  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe |
| **Tiết 34 - Viết hoa tên người** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài Những cái tên (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Quan sát các từ ngữ ghi ở thẻ màu xanh và thẻ màu hồng.  -Yêu cầu hs đọc các từ :  - Em có nhận xét gì cách viết trên trên các thẻ ?  - Trong các từ trên từ nào chỉ chung ?  - Trong các từ trên từ nào chỉ cụ thể ?  -Gọi hs trình bày kết quả  **Kết luận**: Tên của nhiều người gọi là tên chung, tên chung không viết hoa. Còn tên của một người cụ thể nào đó gọi là tên riêng, Tên riêng của người thì phải viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng. | - HS đọc đề bài.  - Các viết các từ ở thẻ màu xanh có khác gì với từ thẻ ghi màu hồng.  - HS quan sát.  -Đọc các từ ghi trên thẻ màu hồng:  -Đọc các từ ghi trên thẻ màu xanh :  -Nhóm từ ngữ ở thẻ màu hồng: bạn, học sinh, lớp trưởng(không viết hoa đầu câu )  -Nhóm từ ngữ ở thẻ màu xanh: Thu Trang, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Xuân Quảng (được viết hoa chữ đâu câu)  **\* Cá nhân:** HS làm bài vào vở.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Chỉ chung : bạn, học sinh, lớp trưởng  - Chỉ cụ thể: Thu Trang, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Xuân Quảng  - HS nhắc lại. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4 a:**  - Yêu cầu HS đọc đề. - Bài yêu cầu làm gì?  -GV cho HS: quan sát tranh SGK.  - Để xem những bạn này tên là gì các em cùng đọc lại bài thơ Những cái tên  - Yêu cầu gạch dưới từ chỉ người.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  -Các từ này viết như thế nào, ở mỗi chữ cái?  - Cho hs viết tên các bạn theo tranh  - GV kiểm tra vở nhận xét.  - **Chốt**: Các từ chỉ tên riêng của người phải viết hoa.  **Bài 4b:**  - GV yêu cầu HS đọc đề  - Bài tập yêu cầu gì?  - Khi viết họ tên một người cụ thể nào đó cần viết hoa những chữ nào ?  - Trong nhóm học tập của em có nhiều bạn các em cùng trao đổi và thực hành viết tên của hai bạn đầy đủ họ tên.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  **- Chốt**: Cần viết hoa tên riêng các từ chỉ người ngoài ra viết hoa tên địa danh phố , phường, con sông, ngọn núi… | -Học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Tìm tên riêng có trong bài thơ :Những cái tên  - HS quan sát tranh.  - Tranh vẽ những gì ?  + Vẽ 3 bạn gái và 1 bạn trai  -1HS đọc bài lớp thầm.  **\* Cá nhân:** HS làm bài vào vở.  **\* Nhóm 4:** Chia sẻ bài từ chỉ người.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Các từ chỉ tên riêng được nhắc đến trong bài thơ là Minh Nguyệt, Hiền Thảo, Tuấn Dũng, Phương Mai.  - Viết hoa  - Học sinh đọc.  -Viết tên 2 bạn trong lớp.  -Nhũng chữ cái đầu câu  **\* Cá nhân:** HS quan sát tranh và làm bài.  **\* Nhóm 2:** Thực hành viết tên của hai bạn đầy đủ họ tên.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Minh Ngọc, Hoàng Tùng  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  - GV nêu yêu cầu phần vận dụng.  -Nói với người thân về tên của một vài bạn trong lớp.  - GV yêu cầu hs về chia sẻ với người thân.  - Khi viết tên riêng cần chú ý viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng  -Thự hành viết họ tên những người thân trong gia đình em.  - GV nhận xét tiết học.  -Xem lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - **Nói với người thân về tên của một vài bạn trong lớp**  - Gợi ý:  + Em được nghe những bạn nào trong lớp chia sẻ về tên của bạn ?  + Lí do tại sao bố mẹ đặt tên cho bạn như thế?  + Em thích tên bạn nào ? Vì sao?  - Ví dụ: Nói với mẹ: Mẹ ơi, ở lớp con có nhiều bạn tên đẹp lắm ạ: Bạn Mai Anh, bạn Phương Thảo, bạn Minh Ngọc, bạn Tuệ An này, bạn Đình Tú, bạn Hồng Anh…  -HS thực hiện tại nhà  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

# BÀI 4: CÔ GIÓ Số tiết: 35 - 40

*Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nói về lợi ích của gió đối với người và vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Ai cũng yêu quý cô gió vì cô luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích; biết liên hệ bản thân: yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích.

- Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt ai/ay.

- MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ phẩm chất); đặt câu với từ ngữ tìm được.

- Nghe – kể Chuyện ở phố Cây Xanh.

- Đặt tên tranh.

- Chia sẻ bài văn đã đọc về trẻ em.

- Chơi trò chơi **Gió thổi** để nói về những đặc điểm riêng/ nét đáng yêu của các bạn trong lớp.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*

*-* Giúp HS nhận thức được xung quanh ta, mỗi người, mỗi vật đều có những đặc điểm riêng, đều có những nét đáng yêu; bước đầu biết tự tin và quý trọng bản thân, biết làm những việc có ích.

**II. Đồ dùng dạy học**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về -HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**Tiết 35**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho hs vận động theo nhạc  - Nói về lợi ích của gió đối với người và vật.  - Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu nhân vật cô gió trong bài đọc đã đi đến những đâu, làm những việc có ích nào ? Chúng ta cùng vào **Bài 4: Cô gió.**  - GV ghi tựa bài | - Lớp hát.  **\* Cá nhân:** HS trả lời câu hỏi: Nói về lợi ích của gió đối với người và vật theo gợi ý :  Tiếng Việt lớp 2 Bài 4: Cô Gió trang 37, 38, 39, 40, 41 - Chân trời  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Gió làm cho chong chóng quay.  - Làm cho mây bay.  - Làm cho thuyền căng buồm chạy.  - HS chú ý lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, vui tươi; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cô gió; câu cảm đọc giọng ngạc nhiên, tươi vui; lời hát của cô gió đọc vui, nhẹ nhàng.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó và ghi bảng:miền đất, hình dáng, quay.  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*Luyện đọc đoạn**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn:  **-HD đọc câu văn dài :**  - Trong đoạn 1 có câu văn nào dài?  -GV đưa câu văn và đọc.  - Cho HS luyện đọc câu  - GV đọc câu văn dài thứ 2  -Yêu cầu hs nêu cách đọc gv nhận xét và chốt.  -YC hs giải nghĩa : khô hạn, hình dáng.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  **-** Yêu cầu HS đọc tiếp nối đoạn.  **+** Tiêu chí nhận xét:  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “cô giáo kìa!”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “không bao giờ nghỉ”.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  -Vì tính cô hay giúp người/nên ai cũng yêu cô//.  - HS theo dõi tìm chỗ ngắt ở đâu?  - HS luyện đọc.  - HS tìm cách ngắt ở câu văn và luyện đọc.  -Hình dáng của cô/là ở những việc có ích/mà cô làm cho làm người khác//.  **-**HS luyện đọc câu văn 2  - Khô hạn: khô, không có nước.  - Hình dáng của một vật làm thành vẻ riêng bên ngoài của nó.  **\* Nhóm 3:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc theo tiêu chí.  -1 em đọc – HS nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV chia sẻ trước lớp.  - Gió đã mang lại cho em điều thú vị gì?  - Gv chốt và đưa nội dung.  **- Nội dung** : Ai cũng yêu quý cô gió vì luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích.  - Yêu cầu HS liên hệ bản thân. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\* Dự kiến:**  **Câu 1**: Cô gió đã giúp gì cho thuyền và mây?  **-**Cô Gió giúp đưa mây về làm mưa, đẩy thuyền đi nhanh hơn  **Câu 2**: Trên đường đi, cô gió chào những ai?  **-**Cô Gió đã chào: bông hoa, lá cờ, những con thuyền, những chong chóng đang quay,...  **Câu 3**: Vì sao ai cũng yêu mến cô gió?  -Vì cô luôn làm những việc có ích.  - Gió làm cho em mát mẻ.  - HS đọc nội dung.  - Yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích., bảo vệ môi trường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. 3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - GV đọc lại đoạn từ : “Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ”.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn đoạn từ “Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ”.  - GV giao việc: nhóm 2 đọc đoạn 3  - Yêu cầu HS đọc thi theo nhóm.  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc.  - GV yc 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS nêu - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  -Cho hs đánh giá tiết học  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Gió mang đến cho con người nhiều ích lợi, sản xuất điện nhờ cối xay gió, gió thổi cho thuyền đi tiết kiệm nhiên liệu và sức người....  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*Tiết 36. Nghe - viết: Ai dậy sớm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động (3-5 phút)**  **\*Mục tiêu*:*** Kiểm tra việc học, kiểm tra chuẩn bị bài ở nhà của học sinh.  - Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào tiết học.  **\* Phương pháp**: Hỏi đáp  **\* Hình thức**: Toàn lớp.  **\*Cách tiến hành** | | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài Cô gió (tiết 2).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại.  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả:  b**ước**/ bướt  cau /câu  **vừng** đông/ vầng  **d**ậy/ r-gi  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết có mấy khổ thơ?  - Mỗi khổ thơ có mấy dòng?  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  -GV đọc rõ rang từng cụm từ cho hs viết.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - Bài thơ Ai dậy sớm nói về điều gì?  + Bài thơ nói về những điều thú vị đang chờ chờ đón những người dậy sớm ở ngoài nhà, ngoài đồng và trên đồi.  **\* Cá nhân:**  tìm chữ khó viết.  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - bước: b + ươc + dấu sắc., bước đi, từng bước  - vừng đông: v + ưng + dấu huyền.  vầng trán, vầng mặt trời  - dậy: d + ậy + dấu nặng.  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến**:  - Bài viết có 3 khổ thơ.  - Mỗi khổ thơ có 4 dòng.  - Bài viết trình bày là mỗi dòng thơ lùi vào một ô.. Viết dấu chấm cuối mỗi khổ thơ.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. | |
| **Bài tập 2b Phân biệt ai/ay**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Cho hs chữa bài trên bảng phụ  - Cho hs đối chiếu với đáp án đúng  - Giải nghĩa các từ vừa tìm được.  **Ai:** là từ để chỉ một người nào đó.   * **Chạy:** sự di chuyển bằng những bước nhanh, mạnh và liên tiếp.   - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **-Dự kiến**:  - Các tiếng chứa vần ai hoặc ay: **ai, chạy**.  -Hs dò bài của cô  - HS lắng nghe. | |
| **2. 3**: **Luyện tập chính tả – Phân biệt ai/ay**  **\* Mục tiêu:** HS quan sát tranh, nói từ ngữ có chứa tiếng có vần ai hoặc ay phù hợp với hình (HS đưa ra nhiều từ ngữ khác nhau, chỉ cần có đúng tiếng chứa vần cần tìm).  \* **Phương pháp:**Luyện tập thực hành, dạy học theo nhóm, ...  \* **Hình thức**: Cá nhân, nhóm 2, toàn lớp.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài tập 2c**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS:  -Quan sát tranh nói với bạn các từ ngữ chứa tiếng có vần ai hoặc ay phù hợp với hình.  -Tranh vẽ những gì ? viết từ tương ứng dưới tranh  -GV yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và đưa các đáp án đúng cho hs đối chiếu. | - 1HS nêu yêu cầu bài tập  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm đôi:** Chia sẻ với bạn tiếng mình tìm được.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  + Cành mai/nhành mai/hoa mai/ mai vàng/bông mai.  + Quả vải/trái vải/chùm vải.  + Bao tay/găng tay/tất tay.  + Váy đầm/váy dài.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu lại nội dung bài viết.  - Đánh giá tiết học.  **\*** Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp .  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tiết 37 - Mở rộng vốn từ: Bạn bè**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  - Yêu cầu HS nêu từ:  - Giáo viên nhận xét.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát 1 bài.  **\* Cá nhân:** HS nêu từ:  - Nêu các từ chỉ hoạt động của trẻ em?  - Tìm 3 từ chỉ tính nết của trẻ em?  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Từ ngữ chỉ hoạt động của trẻ em là: đọc sách, đi học, tưới cây, nhổ cỏ, quét nhà, rửa bát... - Từ ngữ chỉ tính nết của trẻ em là: ngoan ngoãn, chăm chỉ, hiền lành, lễ phép,...  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Cho hs đọc đề.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn làm mẫu: chọn từ siêng trên bông hoa ghép với từ năng trên lá ta có từ **siêng năng** giải nghĩa  - Tương tự như trên yêu cầu hs làm vào VBTTV  -Cho hs chia sẻ với BHT  - GV nhận xét và chiếu đáp án đúng cho hs đối chiếu  -GV gợi ý cho hs hiểu nghĩa từ trên.  -GDTT: Trong học tập cần có tính siêng năng, trong cuộc sống cần có sự dũng cảm.  -Chuyển sang hoạt động tiếp theo. | -1 em đọc bài.  - Chọn tiếng ở ghi trên bông hoa ghép với từ ghi ở cành lá để tạo thành từ ngữ  - HS theo dõi.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Nêu từ: siêng năng, thông minh, hiền lành, dũng cảm.  - HS lắng nghe.  **- Siêng năng:** đức tính của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn.  **- Thông minh:** người có trí tuệ vượt trội hơn người.  **- Hiền lành:** rất hiền và tốt bụng.  **- Dũng cảm:** là tinh thần sẵn sàng hành động, sẵn sàng lao vào khó khăn, thử thách  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Yêu cầu đọc đề.  - Yêu cầu của bài là gì?  -GV hd mẫu : với từ siêng năng ta có thể đặt được câu như thế nào?  -Tương tự như trên cho hs làm bài  - Tổ chức HS chia sẻ trong nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chữa một số bài của HS.  - GV chốt cách đặt câu: Viết hoa chữ đầu câu ghi dấu chấm cuối câu. | -1 em đọc  - HS nêu đặt 1 đến 2 câu có từ ngữ vừa ghép được ở BT3  -Bạn Lan siêng năng học hành.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Bạn Long rất **thông minh**.  + Bộ đội ta chiến đấu **dũng cảm.**  + Na là cô bé rấ **hiền lành.**  **+** Cô khuyên chúng em học hành phải **siêng năng.**  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về chia sẻ với người thân về các từ ngữ chỉ phẩm chất tốt của trẻ em.  - Chuẩn bị bài Từ chỉ đặc điểm - Câu kiểu Ai thế nào?  - Nhận xét tiết học | - Biết một số từ ngữ chỉ đức tính tốt đẹp của trẻ  - HS thực hiện tại nhà.  - HS lắng nghe. |
| **Tiết 38**  **Kể chuyện: Chuyện ở phố Cây Xanh** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra dụng cụ học tập – Nhận xét.  - HS lắng nghe  -HS nhắc lại tựa |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 5a: Kể chuyện**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV cho hs xem tranh trong SGK.    - Cho hs đọc gợi ý dưới các tranh.  - GV kể truyện Chuyện ở phố Cây Xanh cho cả lớp nghe.  - GV kể câu chuyện lần thứ hai.  -Trong tranh có những nhân vật nào?  -GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán nội dung câu chuyện của mình. | - HS nêu yêu cầu. a) Nghe kể chuyện  -Yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh,  - Tranh vẽ những gì?  - HS trả lời từng tranh  - Tranh 1: Có ngôi nhà, cây xanh, có biển hiệu phố ấm trà  - Tranh 2: Có hươu , dê ngôi nhà và  - Tranh 3 : Có cún đang sơn bờ tường rào gỗ  - Tranh 4: Những ngôi nhà có màu sắc khác nhau  -HS đọc gợi ý dưới các tranh.  -HS nghe gv kể, kết hợp quan sát tranh minh họa trong sách giáo khoa.  - HS vừa nghe vừa kết hợp quan sát tranh minh họa để nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  - Có dê, cún, hươu  -Câu chuyện nói về việc những khu vườn của phố Cây Xanh được dê con, hươu con, cún con trang trí theo những cách khác nhau. |
| **Bài 5b: Kể từng đoạn theo tranh**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nội dung phần gợi ý dưới mỗi tranh. kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân:** HS kể từng đoạn theo gợi ý  + HS kể trong nhóm 4, lắng nghe góp ý.    **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5c: Kể toàn bộ câu chuyện**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  - Khi kể cần có ngữ điệu  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện, lời kể hay có minh họa động tác.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em hãy nói về nhân vật mà em thích. Vì sao em thích nhân vật đó.  + Câu chuyện nói về nội dung gì?  GDTT:Trang trí góc học tập ở lớp, ở nhà cho sinh động. | - HS nêu yêu cầu.  - -**Cá nhân:** Nhìn vào tranh suy nghĩ để kể lại câu chuyện.  - **Nhóm 2:** HS thành nhóm (2 người). Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. Nêu lý do em vì sao thích nhân vật đó: tính cách, sự thông minh,...  -Phố Cây Xanh có nhiều ngôi nhà có những khu vườn được trang trí khác nhau rất đẹp mắt.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | **\* Cá nhân :** Trả lời câu hỏi của GV.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tiết 39 + 40 - Đặt tên cho bức tranh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Ban học tập kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lăng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a: Phân tích mẫu**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV giao việc cho HS.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nhận xét về cách đặt tên bức tranh.  - Qua bài Tóc xoăn tóc thẳng em quan sát nhìn xem bạn Lan có những đặc điểm gì nổi bật để trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s suy nghĩ câu trả lời.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**   * - Bức tranh có tên là gì? (Bức tranh có tên là Cô bé có mái tóc biết nhảy). * - Bạn Lam có những nét gì đáng yêu? * (Bạn Lam có những nét gì đáng yêu: mái tóc xoăn, nhảy giỏi). * - Theo em, vì sao bức tranh có tên như vậy? (Theo em, bức tranh có tên như vậy vì mái tóc xoăn của Lam như nhảy theo cùng những bước nhảy).   - Qua bài Tóc xoăn tóc thẳng em quan sát nhìn xem bạn Lan có những đặc điểm gì nổi bật để trả lời câu hỏi.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b: Đặt tên cho bức tranh em thích**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  -Yêu cầu hs để bức tranh lên bàn.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh.    - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về bức tranh của em.  + Viết tên tranh vào vở bài tập.  + Dán tranh và tên vào Góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS nêu yêu cầu.  -HS quan sát giới thiệu tranh mang đến lớp  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**:  + HS giới thiệu với bạn bức tranh em yêu thích theo những nội dung: tranh vẽ gì; người, vật trong tranh có gì đặc biệt; em đặt tên bức tranh là gì.  + HS nói về tên bức tranh mà em đã đặt theo những nội dung: bức tranh tên là gì, vì sao em lại đặt tên bức tranh như vậy.  - **Nhóm 2:** Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Em thích bức tranh “Chú lính chì dũng cảm”  - Giới thiệu với bạn: Bức tranh “Chú lính chì dũng cảm”  là bức tranh về những cuộc phiêu lưu khó khăn, gian khổ của chú lính chì đồ chơi bị thiếu một chân với một trái tim yêu thương vĩnh cửu.  - HS viết tên tranh vào vở bài tập.  - HS thực hành dán tranh.    - HS lắng nghe. |
| **Đọc một bài văn về trẻ em** | |
| **- Bài tập 1a:** **Chia sẻ về bài văn đã đọc.**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV tiết trước cô đã tìm đọc một số bài văn hay viết về trẻ em trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường. Hôm nay giới thiệu cho các bạn cùng nghe.  - GV giới thiệu một số bài văn hay về trẻ em: Cô bé bán diêm,...  -Yêu cầu HS lên trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một số bài viết về trẻ em.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,...).  - GV mời đại diện HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - HS nêu yêu cầu.  - **Cá nhân**: H/s Làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tên bài văn: “Vịt con cẩu thả”  - Tác giả: Không rõ  - Từ ngữ em thích:  “ Lêu lêu xấu hổ”, “hở cả mông mà chạy long nhong”, “xấu hổ đến đỏ cả mặt”  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **Chơi trò chơi: Gió thổi**  - GV phổ biến yêu cầu trò chơi: Chơi trò chơi gió thổi  + Trò chơi Gió thổi nói về đặc điểm riêng, nét đáng yêu của các bạn trong lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS chơi trò chơi.  + **Quản trò nói:** Gió thổi! Gió thổi  **Cả lớp:** Thổi gì! Thổi gì!  **Quản trò:** Gió thổi bay mái tóc bồng bềnh của bạn Lam.  (Các bạn đứng gần Lam hoặc Lam hất tung mái tóc của Lam).  - GV yêu cầu HS:  + Nêu cảm nghĩ của em sau khi chơi trò chơi (thích thù, háo hứng,....)?  + Nói về đặc điểm riêng hoặc nét đáng yêu của một bạn trong lớp mà em thích (ngoại hình, tính cách, sở thích, tài năng,... của bạn).  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***